



MARKET LENS

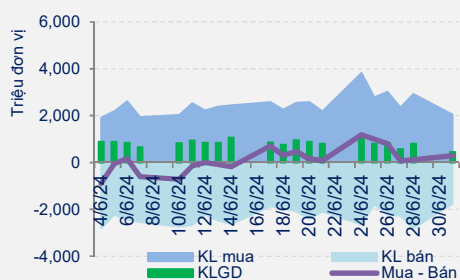
Phiên giao dịch ngày:

1/7/2024

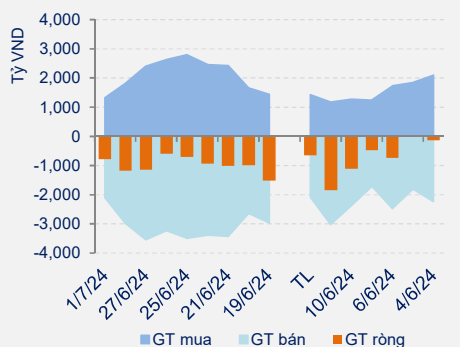
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,254.56	238.56
% Thay đổi	↑ 0.74%	↑ 0.41%
KLGD (CP)	458,107,154	51,205,606
GTGD (tỷ đồng)	13,088.61	984.25
Tổng cung (CP)	1,770,556,431	80,618,100
Tổng cầu (CP)	2,053,223,490	82,459,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	60,136,537	1,709,056
KL mua (CP)	42,403,214	1,671,015
GT mua (tỷ đồng)	1,320.07	54.41
GT bán (tỷ đồng)	2,109.44	45.37
GT ròng (tỷ đồng)	(789.36)	9.05

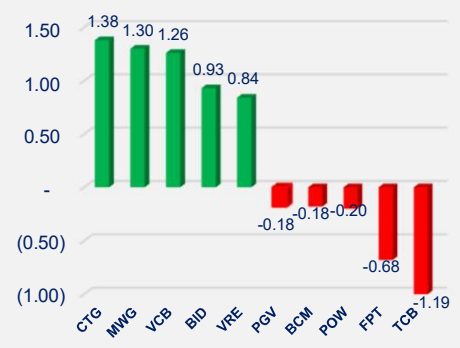
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Sau phiên giao dịch giảm điểm tuần trước, thị trường giao dịch phiên sáng nay tiếp tục với sự điều chỉnh và có thời điểm VN-INDEX giảm xuống đến mốc 1.240,07 điểm, tuy nhiên từ đầu phiên chiều đã phục dần diễn ra tại các cổ phiếu trụ đã giúp cho thị trường tăng điểm và đóng cửa VN-INDEX kết phiên +9,24 điểm (+0,74%) lên mốc 1.254,56 điểm. HNX-INDEX kết phiên tại mốc 238,56 điểm (+0,97 điểm, tương ứng +0,41%). Độ rộng thị trường nghiêng về tích cực với 218 cổ phiếu tăng giá, 107 cổ phiếu giảm giá, 41 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 95 cổ phiếu tăng giá, 53 cổ phiếu tham chiếu và 74 cổ phiếu giảm giá.

Điểm đáng chú ý là thanh khoản trên cả 2 sàn giảm mạnh so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh -35,5% tại HOSE và -30,1% tại HNX. Khối ngoại phiên hôm nay vẫn tiếp tục đã bán ròng với -789,64 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại mã FPT (-248,9 tỷ), bán ròng tại các mã TCB (-91,5 tỷ), VHM (-73,5 tỷ) và DGC (-64,5 tỷ)...ở chiều ngược lại, mua ròng mã VPB (+71,2 tỷ), VCI (+34,9 tỷ)... Ngược lại, mua ròng từ khối ngoại diễn ra trên sàn HNX với +9,05 tỷ đồng, tập trung tại các mã IDC (+10,9 tỷ), VGS (+4,8 tỷ) và TNG (+3,7 tỷ), chiều bán ròng nổi bật với SHS (-5,9 tỷ), CEO (-2,3 tỷ), HUT (-2,2 tỷ)...

Sự kiện đáng chú ý hôm nay là tín hiệu sôi động trở lại từ ngành sản xuất của Việt Nam với PMI tháng 6 bất tăng mạnh lên mức 54,7 điểm so với mức 50,3 điểm hồi tháng 5, kết quả PMI không chỉ cho thấy sức khỏe ngành sản xuất của Việt Nam đã cải thiện trong 3 tháng liên tiếp, mà còn cho thấy các điều kiện kinh doanh đã gia tăng đáng kể. Trên thực tế, các điều kiện hoạt động đã cải thiện ở mức mạnh nhất kể từ tháng 11/2018, tương đương với các mức được ghi nhận trong tháng 4/2021 và tháng 5/2022.

Theo đó, báo cáo ghi nhận, giá cả cạnh tranh là một trong những yếu tố giúp các công ty cổ được các đơn đặt hàng mới. Bên cạnh đó, số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới cũng ghi nhận tăng trưởng với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 2/2022. Nhờ đó, sản lượng sản xuất cũng đã ghi nhận tăng trưởng mạnh mẽ trong tháng 6, với mức tăng cao nhất trong hơn 5,5 năm trở lại đây.

Nhóm ngành nổi bật hôm nay là Bán Lẻ với các mã MWG (+5,45%), DGW (+2,78%), PET (+2,96%)... với việc Quốc hội đồng ý tiếp tục giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo Nghị quyết kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV. Thông tin trên cũng có tác động tích cực lên nhóm cổ phiếu Thực Phẩm và Đồ Uống với MSN (+1,74%), VNM (+0,76%), DBC (+1,47%), KDC (+0,91%), SAB (+1,5%)...

Bên cạnh VRE (+6,8%), nhóm ngân hàng với hầu hết các mã tăng điểm đóng góp cho sắc xanh của chỉ số, điển hình là CTG (+3,2%), VPB (+1,9%), SHB (+1,8%)...ngoại trừ TCB (-3%) do chịu áp lực bán mạnh của khối ngoại.

Một số nhóm cổ phiếu khác cũng có diễn biến ấn tượng như Du Lịch & Giải Trí, tiêu biểu như HVN (+3,92%), MAS (+4,17%), HHG (+3,74%)... Nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ Đầu Tư Công cũng giao dịch tích cực như VCG (+2,19%), LCG (+2,73%), C4G (+1,02%) với kỳ vọng kỳ mới nhất về dự án cao tốc Gia Nghĩa - Chơn Thành đã được Quốc hội chính thức thông qua có chiều dài 128,8km, với sơ bộ tổng mức đầu tư của dự án là 25.540 tỉ đồng.

Ghi nhận trong phiên hôm nay, một số ngành chứng kiến nhiều mã tiếp tục giảm điểm như ngành Công Nghệ Thông Tin với FPT (-1,46%), ICT (-6,75%)... Nhóm ngành Ô Tô và Phụ Tùng lại có diễn biến phân hóa với HAX (+2,17%), HTL (+6,85%) tuy nhiên SVC (-6,96%), TMT (-0,41%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2407 tăng +10,7 điểm (+0,84%), đóng cửa tại 1.285 điểm, chênh lệch -0,48 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch -22,7% so với phiên trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2407 khả năng vẫn là tiếp tục dao động trong vùng 1.270 đến 1.300 điểm. Các kỳ hạn xa hơn là VN30F2408 VN30F2409 VN30F2412 chênh lệch từ +0,72 điểm đến +6,42 điểm so với VN30. Khối lượng mở OI hôm nay gia tăng với 62,545 cho thấy xu hướng gia tăng các vị thế nắm giữ.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Sau khi kết thúc quý II/2024, thị trường đã bắt đầu quý III/2024 với phiên giao dịch phục hồi trở lại khi đón nhận những thông tin tích cực về tình hình kinh tế xã hội như GDP quý II tăng trưởng vượt kỳ vọng, PMI tháng 6/2024 tăng tốt. VN-INDEX phục hồi ở vùng giá 1/240 điểm, kết phiên tăng 9,24 điểm (+9,24%) lên mức 1.254,56 điểm, duy trì trên vùng giá tâm lý quanh 1.250 điểm. Thanh khoản VN-INDEX suy giảm khá mạnh, thấp hơn cả phiên giao dịch ngày 27/06/2024.

Trong ngắn hạn VN-INDEX đang hình thành đường xu hướng giảm giá nổi các vùng giá cao 1.305 điểm (13/06/2024) và 1.288 điểm (21/04/2024) với vùng kháng cự ngắn hạn quanh 1.256 -1.263 điểm, tương ứng giá trung bình 10 phiên, đồng thời duy trì trên đường xu hướng tăng trưởng trung hạn kéo dài từ tháng 11/2023 đến nay. Để xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-INDEX cải thiện tích cực trở lại, thì VN-INDEX cần vượt lên đường xu hướng giảm giá ngắn hạn trên (theo hình). Cả xu hướng ngắn hạn, trung hạn của VN-INDEX đều dần đi đến thời điểm cần thoát khỏi tình trạng tích lũy với biên độ hẹp dần hiện nay. Vì vậy đối với chỉ số, với trường hợp tích cực, nhà đầu tư nên chờ chỉ số vượt lên đường xu hướng giảm giá ngắn hạn với thanh khoản gia tăng tốt. Điểm tích cực là thị trường vẫn duy trì số ít mã tăng giá tốt, vượt lên vùng giá đỉnh cũ như các mã bán lẻ, xây lắp điện...

Xu hướng trung hạn VN-INDEX vẫn tích lũy tích cực với biên độ hẹp dần trong vùng 1.245- 1.255 điểm đến 1.300 điểm, nửa trên của kênh 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm. Trong đó 1.200 điểm là vùng giá cao nhất năm 2018, 1.300 điểm - 1.320 điểm là vùng giá cao nhất tháng 06, 08/2022. Điểm cân bằng của kênh tích lũy trung hạn là vùng 1.245 điểm - 1.255 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023.

Trong ngắn hạn diễn biến phục hồi với thanh khoản rất thấp cho thấy áp lực cung ngắn hạn tương đối thấp, tuy nhiên đa số các mã cũng phục hồi kém sau áp lực điều chỉnh khá mạnh tuần trước. Trạng thái thị trường hiện tại phù hợp cho các vị thế cơ cấu danh mục trong bối cảnh thị trường đang trong giai đoạn chờ các thông tin về kết quả kinh doanh quý II của doanh nghiệp, cập nhật lại các yếu tố cơ bản. Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý. Nhà đầu tư trung - dài hạn nắm giữ danh mục hiện tại, các vị thế xem xét gia tăng tỉ trọng mới, cần đánh giá cẩn trọng hơn dựa trên kết quả kinh doanh quý II và triển vọng cuối năm của các doanh nghiệp đầu ngành, khi các kết quả thông tin sẽ dần được công bố.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 1/7/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DCM	36.6	33-34	40-42	32	15.8	0.3%	51.3%	Theo dõi giải ngân
BSR	21.78	21-22.4	26-28	20	8.4	-9.9%	-29.8%	Theo dõi giải ngân
MIG	21.15	20.8-21.6	25-26	20	12.6	-9.5%	12.2%	Theo dõi giải ngân
PHP	28.80	26-27.5	32-34	24	16.8	12.5%	-6.7%	Theo dõi giải ngân
DPM	36.20	35-36	40-41	34	26.4	1.3%	1.6%	Theo dõi giải ngân
PLX	40.80	40-41.7	54-55	38	15.9	11.4%	73.2%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
24/4/2024	FPT	128.60	98.4	133-135	130	30.7%	Bán
17/6/2024	MBB	22.45	23	26.5-27.5	22	-2.4%	Nắm giữ
17/6/2024	CLX	16.73	17.5	26-28	18	-4.4%	Nắm giữ

TIN VÍ MÔ

Chính thức tăng lương từ hôm nay

Từ ngày 1/7, điều chỉnh tăng 15% mức lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội hiện hưởng (tháng 6/2024); đối với người đang hưởng lương hưu trước năm 1995 nếu sau khi điều chỉnh mà có mức hưởng thấp hơn 3,2 triệu đồng/tháng thì điều chỉnh tăng 300.000 đồng/tháng, có mức hưởng từ 3,2 triệu đồng/tháng đến dưới 3,5 triệu đồng/tháng thì điều chỉnh để bằng 3,5 triệu đồng/tháng.

Điều chỉnh trợ cấp ưu đãi người có công theo mức chuẩn trợ cấp từ 2.055.000 đồng lên 2.789.000 đồng/tháng (tăng 35,7%), giữ nguyên tương quan hiện hưởng các mức trợ cấp ưu đãi người có công so với mức chuẩn trợ cấp; điều chỉnh trợ cấp xã hội theo mức chuẩn trợ giúp xã hội từ 360.000 đồng lên 500.000 đồng/tháng (tăng 38,9%).

Từ 1/7/2024, chuyển tiền trên 10 triệu phải xác thực bằng khuôn mặt, vân tay

Theo Quyết định 2345/QĐ-NHNN về triển khai giải pháp an toàn, bảo mật trong thanh toán trực tuyến và thanh toán thẻ ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước, từ ngày 1/7/2024, chuyển tiền qua tài khoản trực tuyến hoặc nạp tiền vào ví điện tử trên 10 triệu đồng phải được xác thực sinh trắc học qua khuôn mặt và vân tay. Cụ thể, nếu chuyển tiền dưới 10 triệu đồng và tổng số tiền chuyển các lần trong ngày không quá 20 triệu đồng thì xác thực bằng mã OTP, không cần xác thực bằng khuôn mặt, vân tay.

Ngân hàng Nhà nước cũng quy định, tổng số tiền các giao dịch trên 20 triệu đồng/ngày phải xác thực bằng sinh trắc học (có thể dùng căn cước công dân gắn chip, tài khoản VneID hoặc dữ liệu sinh trắc học lưu trong cơ sở dữ liệu của ngân hàng)

PMI tháng 6/2024: Số lượng đơn đặt hàng tăng mạnh nhất kể từ tháng 3/2011

Tốc độ tăng chi phí đầu vào cũng nhanh hơn, đạt mức cao của hai năm khi chi phí vận tải và đặc biệt là giá dầu tăng. Để bù đắp, các công ty đã tăng giá bán hàng với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 6/2022. Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng - Purchasing Managers' Index™ (PMI®) ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global đã tăng mạnh lên 54.7 điểm trong tháng 6, so với mức 50.3 điểm của tháng 5. Kết quả chỉ số không chỉ cho thấy sức khỏe ngành sản xuất cải thiện tháng thứ ba liên tiếp, mà còn cho thấy các điều kiện kinh doanh đã mạnh lên đáng kể. Trên thực tế, mức cải thiện các điều kiện hoạt động là một trong hai mức mạnh nhất kể từ tháng 11/2018, tương đương với các mức được ghi nhận trong tháng 4/2021 và tháng 5/2022.

Ông Putin công bố kế hoạch tại Việt Nam: Nga muốn đưa Việt Nam tiến sâu lĩnh vực tạo "địa chấn" toàn cầu

Tại cuộc hội kiến với Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, ông Putin nhấn mạnh, Nga sẵn sàng thiết lập nguồn cung khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) dài hạn cho Việt Nam.

Theo đó, "Nga có thể vừa sản xuất LNG tại Việt Nam, vừa cung cấp LNG cho Việt Nam từ lãnh thổ Nga".

"Có nhiều lựa chọn ở đây: Chúng ta có thể tham gia xây dựng các cơ sở hóa lỏng phù hợp, hoặc chúng ta có thể cung cấp LNG cho Việt Nam từ lãnh thổ Liên bang Nga. Dù là phương án nào thì điều này cũng khả thi, có triển vọng ở đây" - Ông Putin nói.

TIN DOANH NGHIỆP

Chứng khoán SHS cùng Hiệp hội Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa Thành phố Hà Nội ký kết hợp tác chiến lược toàn diện

Chia sẻ tại Lễ ký kết về các hoạt động đồng hành cụ thể với doanh nghiệp nhỏ và vừa, ông Nguyễn Chí Thành – Tổng Giám đốc SHS cho biết; “Định kỳ 3 tháng, tại TP. Hồ Chí Minh, SHS sẽ tổ chức một sự kiện chia sẻ về các chuyên đề cập nhật thông tin vĩ mô, ngành kinh tế, thị trường tài chính dành riêng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đồng thời tại sự kiện, SHS sẽ kết nối các đối tác có nền tảng phù hợp nhằm đi đến hợp tác hiệu quả. Về tôn chỉ “Đồng hành dài hạn cùng doanh nghiệp”, SHS luôn sẵn sàng tiếp nhận yêu cầu và hỗ trợ tư vấn các vấn đề tài chính và phi tài chính của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong công tác chuẩn bị cho quá trình đại chúng hóa doanh nghiệp, đăng ký giao dịch chứng khoán hoặc niêm yết cổ phiếu. SHS và HanoiSME Văn phòng Đại diện Phía Nam cam kết sẽ hợp lực nhằm hỗ trợ tối đa, kiến tạo toàn diện các cơ hội hợp tác, mở rộng nguồn vốn và cơ hội mở rộng quy mô kinh doanh đối với doanh nghiệp.” Với thế mạnh về đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng đầu tư cùng dịch vụ tư vấn tận tâm, chuyên nghiệp và hệ sinh thái, mạng lưới hợp tác đa dạng, SHS luôn đồng hành cung cấp cho doanh nghiệp những giải pháp tối ưu, thiết thực, được “may đo” nhằm giúp doanh nghiệp phát triển bền vững.

Vinhomes Ocean Park 2, 3 được phép mở bán cho người nước ngoài

Theo quy định của Luật Nhà ở và Luật đất đai mới, dự kiến có hiệu lực từ 1/8 tới, đã có cơ chế làm cơ sở để cấp Giấy chứng nhận sở hữu nhà ở riêng lẻ cho người nước ngoài mua nhà tại Vinhomes Ocean Park 2, 3. Theo đó người nước ngoài sẽ được sở hữu nhà với thời hạn 50 năm và được gia hạn thêm một lần thời gian sở hữu nhà ở, tối đa là 50 năm. Chính sách này giúp người nước ngoài vừa được đứng tên chính chủ ngôi nhà, mang đến sự yên tâm, vừa sở hữu một BĐS đẳng cấp bậc nhất trên thị trường.

Trong những năm qua, cùng với sự tăng trưởng mạnh mẽ của dòng vốn FDI, lực lượng lao động nước ngoài đến Việt Nam cũng gia tăng nhanh chóng. Đến hết năm 2023, con số này là gần 136.800 người.

Xây dựng Hòa Bình (HBC): 99 chủ nợ đồng ý hoán đổi nợ thành cổ phiếu

Trước đó, cổ đông Xây dựng Hòa Bình đã thông qua kế hoạch phát hành 74 triệu cổ phiếu hoán đổi nợ với tỷ lệ 10.000:1, tương ứng 10.000 đồng nợ sẽ được quyền hoán đổi thành 01 cổ phiếu mới. Như vậy, tổng giá trị nợ có thể hoán đổi dự kiến là 740 tỷ đồng. Số cổ phiếu hoán đổi nợ này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

Tỷ phú Phạm Nhật Vượng thành lập công ty mua bán và cho thuê xe điện VinFast

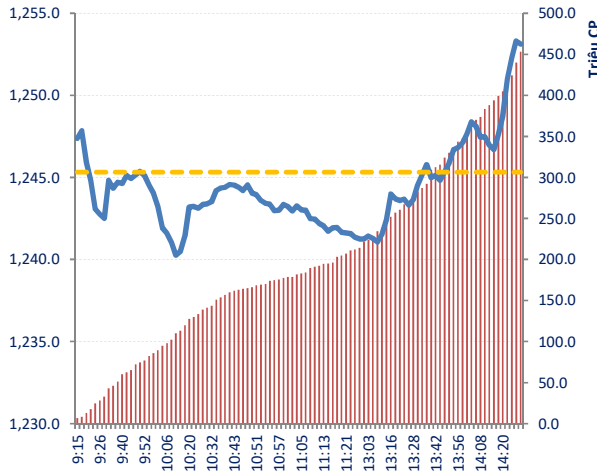
Ngày 1/7, Chủ tịch Tập đoàn Vingroup (mã chứng khoán: VIC) ông Phạm Nhật Vượng công bố thành lập CTCP Thương mại và Dịch vụ FGF - Vi Tương lai Xanh (For Green Future) hoạt động trong lĩnh vực mua bán và cho thuê ô tô điện. FGF có sứ mệnh gia tăng khả năng tiếp cận ô tô điện cho đông đảo người dân, nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh, góp phần hiện thực cam kết Net Zero vào năm 2050 của Chính phủ.

Công ty FGF có vốn điều lệ 200 tỷ đồng, trong đó Chủ tịch Phạm Nhật Vượng nắm giữ 90% cổ phần. FGF hoạt động trong lĩnh vực mua bán các xe ô tô điện VinFast và kinh doanh dịch vụ cho thuê xe điện tự lái.

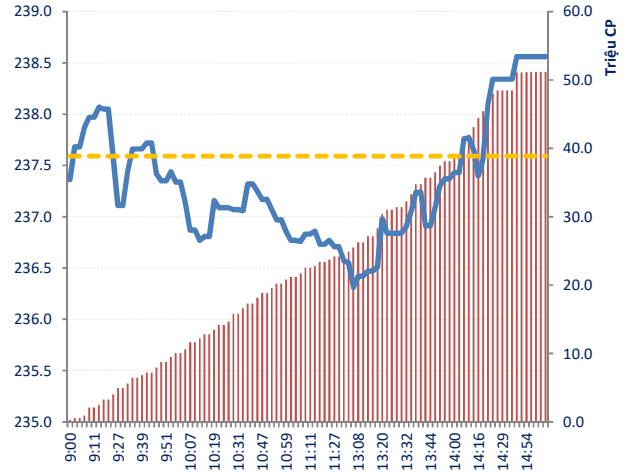


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

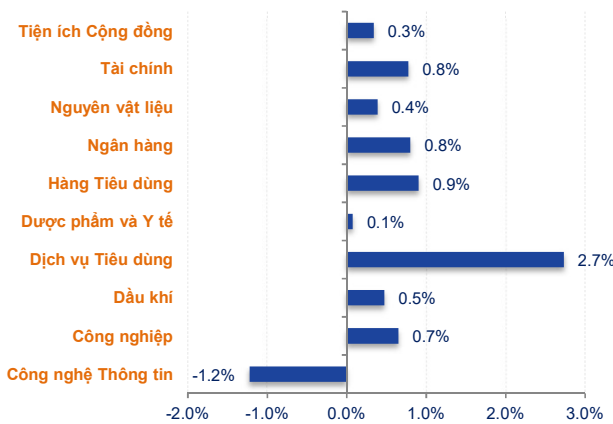
KLGD và VN-Index trong phiên



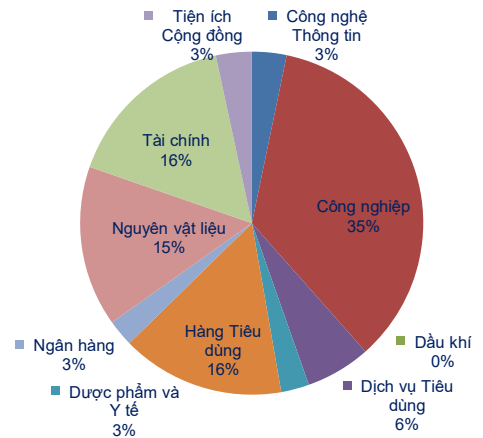
KLGD và HNX-Index trong phiên



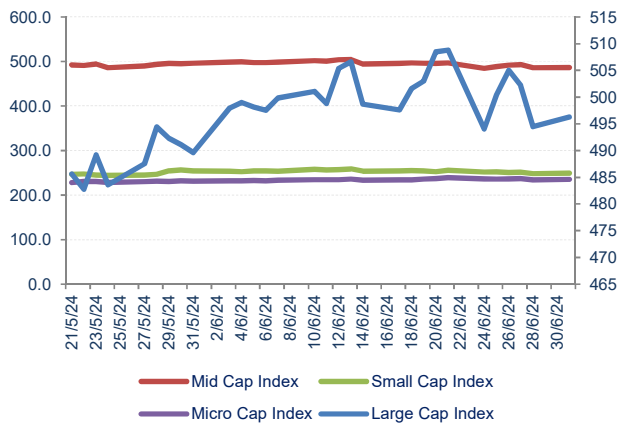
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



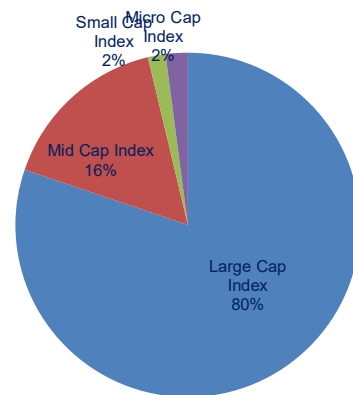
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VPB	3,909,935	FUEVFNVD	6,551,700
2	MSB	1,005,200	TCB	4,014,155
3	HSG	875,860	VHM	1,968,561
4	VCI	827,130	FPT	1,928,806
5	SHB	702,907	HPG	1,813,119

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	182,350	SHS	350,849
2	TIG	166,400	CEO	142,100
3	TNG	142,800	HUT	128,800
4	VGS	138,600	DTD	74,000
5	IDJ	83,800	TVC	46,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
MWG	62.40	65.80	↑	5.45%	21,785,970
SHB	11.40	11.60	↑	1.75%	20,149,904
POW	14.90	14.55	↓	-2.35%	18,316,201
VPB	18.65	19.00	↑	1.88%	17,445,601
VRE	20.45	21.85	↑	6.85%	13,748,100

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
MBG	4.40	4.10	↓	-6.82%	7,203,033
TNG	26.00	27.50	↑	5.77%	5,621,768
SHS	16.80	17.10	↑	1.79%	4,831,669
TIG	14.70	15.20	↑	3.40%	3,764,209
HUT	17.00	17.00	→	0.00%	2,991,858

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTL	20.45	21.85	1.40	↑ 6.85%
VRE	20.45	21.85	1.40	↑ 6.85%
TV2	45.00	47.95	2.95	↑ 6.56%
SPM	10.80	11.50	0.70	↑ 6.48%
VDS	20.60	21.85	1.25	↑ 6.07%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMC	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%
SGH	29.20	32.00	2.80	↑ 9.59%
TXM	10.90	11.80	0.90	↑ 8.26%
VLA	13.70	14.80	1.10	↑ 8.03%
CET	6.70	7.20	0.50	↑ 7.46%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CSV	69.00	27.65	-41.35	↓ -59.93%
DAT	9.70	9.00	-0.70	↓ -7.22%
SVC	34.50	32.10	-2.40	↓ -6.96%
TNC	42.00	39.10	-2.90	↓ -6.90%
VNG	10.00	9.31	-0.69	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CAN	45.00	40.50	-4.50	↓ -10.00%
GDW	36.20	32.60	-3.60	↓ -9.94%
ARM	40.90	36.90	-4.00	↓ -9.78%
KHS	12.30	11.10	-1.20	↓ -9.76%
THS	14.40	13.00	-1.40	↓ -9.72%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	21,785,970	4.4%	717	87.1	3.5
SHB	20,149,904	15.6%	2,148	5.3	0.8
POW	18,316,201	2.4%	350	42.6	1.0
VPB	17,445,601	8.9%	1,525	12.2	1.0
VRE	13,748,100	12.0%	1,966	10.4	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	7,203,033	-4.8%	(521)	-	0.4
TNG	5,621,768	12.5%	1,981	13.1	1.6
SHS	4,831,669	5.7%	688	24.4	1.3
TIG	3,764,209	10.3%	1,386	10.6	1.1
HUT	2,991,858	0.7%	97	174.8	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HTL	↑ 6.8%	16.5%	3,273	6.2	1.0
VRE	↑ 6.8%	12.0%	1,966	10.4	1.2
TV2	↑ 6.6%	4.2%	828	54.4	2.3
SPM	↑ 6.5%	1.3%	753	14.3	0.2
VDS	↑ 6.1%	16.5%	1,678	12.3	1.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMC	↑ 9.9%	5.2%	717	12.7	0.7
SGH	↑ 9.6%	9.3%	1,408	20.7	1.9
TXM	↑ 8.3%	-3.1%	(494)	-	0.7
VLA	↑ 8.0%	-4.6%	(572)	-	1.3
CET	↑ 7.5%	-0.4%	(42)	-	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	3,909,935	8.9%	1,525	12.2	1.0
MSB	1,005,200	14.9%	2,310	6.2	0.9
HSG	875,860	8.1%	1,423	16.8	1.3
VCI	827,130	8.2%	1,410	32.7	2.5
SHB	702,907	15.6%	2,148	5.3	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	182,350	31.7%	5,880	10.2	3.0
TIG	166,400	10.3%	1,386	10.6	1.1
TNG	142,800	12.5%	1,981	13.1	1.6
VGS	138,600	6.0%	1,098	32.3	1.9
IDJ	83,800	5.0%	584	11.5	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	476,191	20.0%	5,838	14.6	2.7
BID	246,544	18.1%	3,841	11.3	1.9
FPT	190,588	22.8%	4,641	28.1	6.0
HPG	181,014	9.2%	1,455	19.4	1.7
GAS	175,930	16.4%	4,688	16.3	2.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	19,701	31.7%	5,880	10.2	3.0
PVS	19,405	7.1%	1,992	20.4	1.4
HUT	15,173	0.7%	97	174.8	1.3
SHS	13,661	5.7%	688	24.4	1.3
MBS	13,611	13.0%	1,475	21.1	2.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PSH	2.46	-9.6%	(1,295)	-	0.5
GEX	2.24	2.5%	625	35.4	0.9
KSB	2.21	3.6%	1,008	19.9	0.9
BSI	2.18	9.6%	2,212	23.0	2.1
NHA	2.15	4.0%	406	67.0	2.6

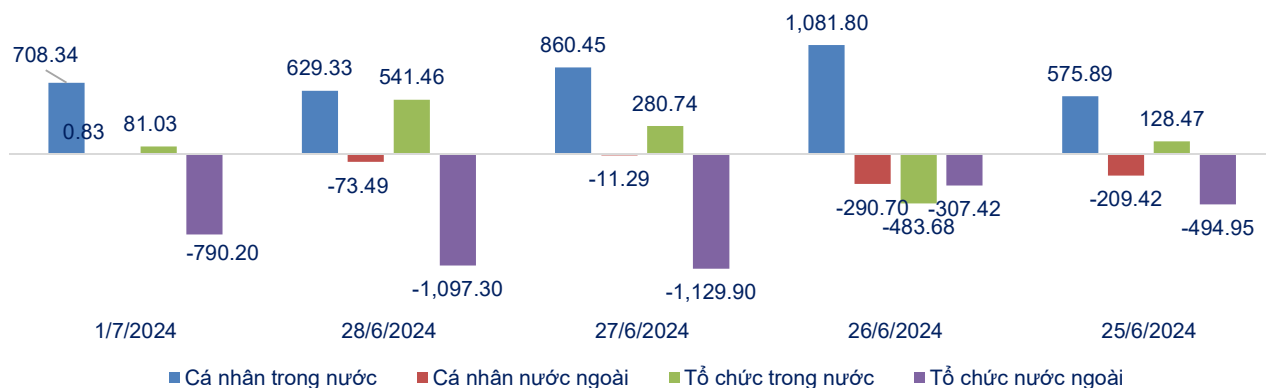
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HMR	3.83	9.2%	1,214	21.5	2.0
VGS	3.29	6.0%	1,098	32.3	1.9
API	3.22	-6.9%	(772)	-	0.7
IDJ	3.10	5.0%	584	11.5	0.6
MCO	2.99	0.8%	97	202.2	1.5



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	259.53	22.8%	4,641	28.1	6.0
CTR	138.31	28.4%	4,582	30.7	8.5
MWG	110.84	4.4%	717	87.1	3.5
TCB	99.47	15.2%	2,802	8.3	1.2
VHM	61.24	12.1%	5,074	7.4	0.8

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	-124.97	2.4%	350	42.6	1.0
VPB	-86.54	8.9%	1,525	12.2	1.0
VCI	-39.89	8.2%	1,410	32.7	2.5
VTP	-26.07	23.2%	2,981	27.8	6.2
CTG	-24.35	16.2%	3,751	8.3	1.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TPB	3.25	13.9%	2,041	8.4	1.1
AGG	3.18	12.5%	2,965	8.0	1.0
SSI	2.87	11.1%	1,702	20.0	2.1
DHA	2.75	21.5%	6,063	7.6	1.6
FPT	2.28	22.8%	4,641	28.1	6.0

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEKIVFS	-17.86	N/A	N/A	N/A	N/A
CTG	-1.66	16.2%	3,751	8.3	1.3
TLH	-1.22	-0.1%	(13)	-	0.5
DMC	-1.00	12.8%	5,503	11.3	1.4
BMP	-0.99	33.7%	11,607	8.6	2.8

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	207.97	N/A	N/A	N/A	N/A
POW	133.47	2.4%	350	42.6	1.0
CTG	22.06	16.2%	3,751	8.3	1.3
DGC	16.79	24.6%	7,884	15.5	3.7
MSN	13.60	0.8%	214	349.8	2.4

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTR	-142.34	28.4%	4,582	30.7	8.5
MWG	-108.17	4.4%	717	87.1	3.5
MSB	-49.75	14.9%	2,310	6.2	0.9
SSB	-48.86	13.6%	1,632	12.7	1.6
FPT	-10.63	22.8%	4,641	28.1	6.0

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	73.62	8.9%	1,525	12.2	1.0
VCI	38.87	8.2%	1,410	32.7	2.5
HSG	21.10	8.1%	1,423	16.8	1.3
CMG	20.44	10.0%	1,717	35.5	3.5
FUEKIVFS	17.85	N/A	N/A	N/A	N/A

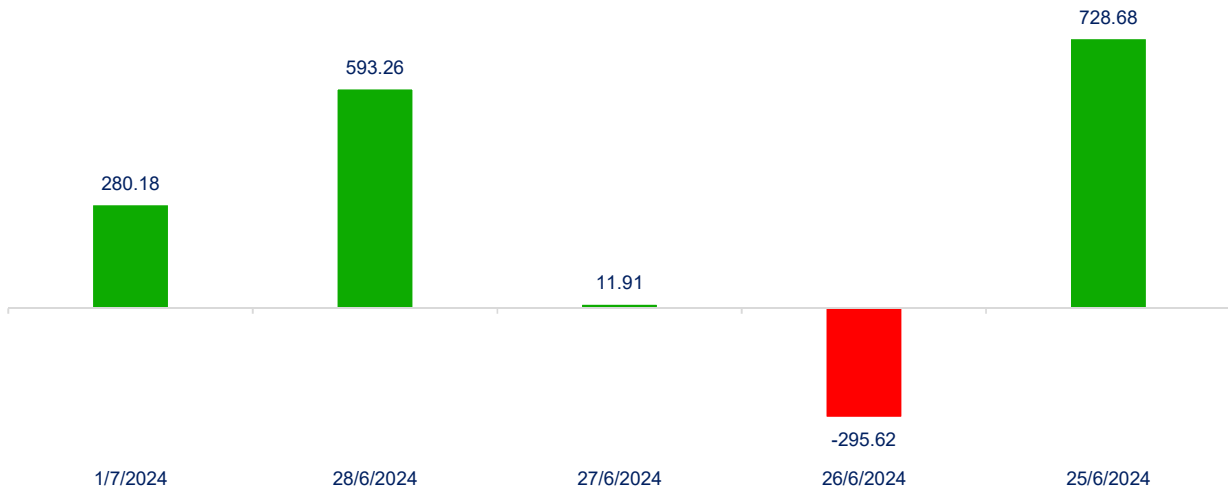
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-251.18	22.8%	4,641	28.1	6.0
FUEVFNVD	-208.99	N/A	N/A	N/A	N/A
TCB	-91.54	15.2%	2,802	8.3	1.2
VHM	-73.06	12.1%	5,074	7.4	0.8
DGC	-65.87	24.6%	7,884	15.5	3.7

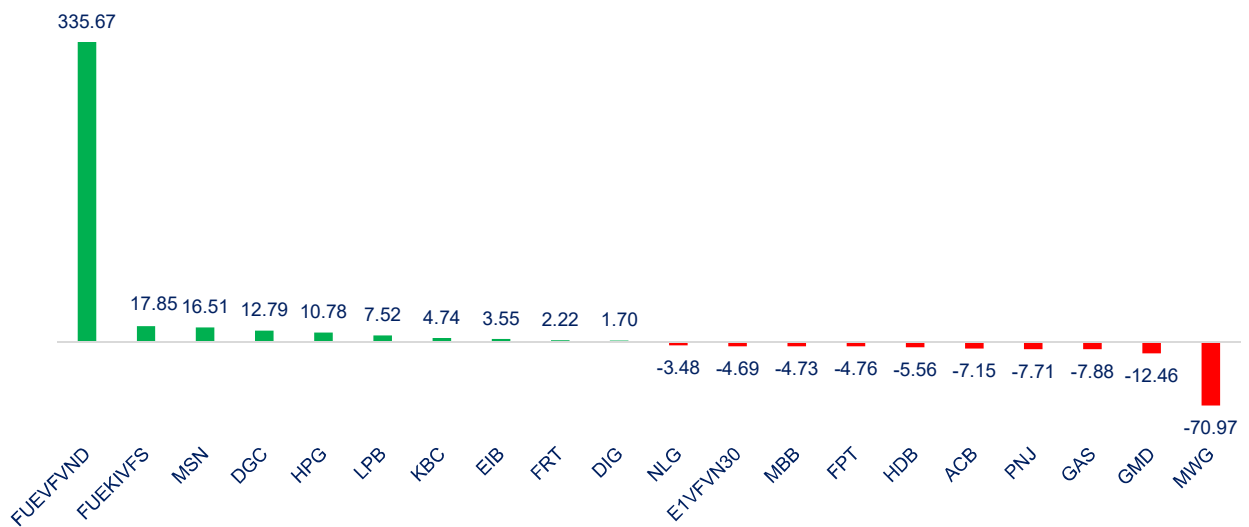


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
